

Bản án số: 38A/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03/02/2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Sửu;
2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án ND huyện Thọ Xuân.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân: Ông Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNCD ngày 22 tháng 01 năm 2021 đều của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T. T, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1991; Trú tại: Thôn H. L 1, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Mai Thị H trình bày:*

- **Về hôn nhân:** Chị và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và có Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã T. X., huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/7/2018. Sau khi cưới được một tuần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, anh T đánh đập chị nhiều lần. Nguyên nhân là do anh T ngoại tình và mẹ chồng kích động anh T đánh chị. Chị không thể chung sống với anh T được nữa do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, vợ chồng đã ly thân hơn tám tháng nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- **Về con cái:** Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Huy H - Sinh ngày 24/01/2019 hiện nay cháu đang ở với chị H. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 2.000.000đ, kể từ nay cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản và công nợ:** Vợ chồng tự thỏa thuận, phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

- **Về hôn nhân:** Anh và cô Mai Thị H - Sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn T. T xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tự nguyện kết hôn với nhau và có Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau. Quá trình sống có xảy ra mâu thuẫn nhỏ vài ba lần, nên vợ chồng có lời qua tiếng lại. Vợ anh đã đưa con về nhà bố mẹ vợ anh sinh sống đến nay khoảng 8 đến 9 tháng. Sau đó chị H có làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân giải quyết ly hôn với anh. Tuy nhiên, anh thấy vợ chồng chưa mâu thuẫn đến mức trầm trọng, còn yêu thương vợ, quan trọng hơn là nếu vợ chồng ly hôn thì con sẽ thiếu tình yêu thương, sự chăm sóc của bố mẹ, cháu sẽ bị thiệt thòi. Nên anh không đồng ý ly hôn vợ là cô H.

- **Về con cái:** Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Huy H - Sinh ngày 24/01/2019, hiện nay cháu đang ở với mẹ. Do anh không muốn ly hôn nên mong muốn được con ở cùng với bố mẹ. Nhưng nếu trường hợp phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được chăm nuôi con. Vì hiện tại cháu ở bên nhà ông bà ngoại nơi ở chật chội, nhà đông người nhưng chỉ chung sống với diện tích 40 đến 50m², nên sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến sự phát triển bình thường của con. Còn bên phía gia đình anh hiện nơi ở rộng rãi, thoáng mát, sẽ đảm bảo tốt hơn khi con ở cùng anh. Hơn nữa mẹ anh, là bà nội của cháu hiện đang khỏe mạnh cũng đã có đơn trình bày nguyện vọng nhận chăm sóc cháu khi vợ chồng vắng nhà. Nếu được nuôi con anh và vợ sẽ thỏa thuận mức cấp dưỡng cho phù hợp với hoàn cảnh kinh tế và quy định của pháp luật.

- **Về tài sản và công nợ:** Vợ chồng tự thỏa thuận, phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Giao cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy H - sinh ngày 24/01/2019. Anh Tuấn

phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Mai Thị H yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, người trực tiếp nuôi con. Bị đơn, anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đây là quan hệ pháp luật về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có mặt tại các buổi làm việc trước đó, sau đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T do tính chất công việc nên không có mặt ở nhà ban ngày, mẹ anh đã nhận thay đầy đủ các văn bản của Tòa án từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến nay. Khi về được mẹ anh thông báo, giao lại và anh đọc các văn bản đó, trình bày ý kiến của mình bằng văn bản và có đơn đề nghị được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án các cấp. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2]. Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/7/2018, do đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án cho thấy, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, bởi lẽ tính tình không còn hợp, vợ chồng hay cãi vã nhau. Vợ chồng đã không sống cùng nhau gần một năm nay. Tuy quá trình giải quyết vụ án anh T không đồng ý ly hôn chị H nhưng chị H một mực yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T vì thực tế vợ chồng sống không hạnh phúc, tình cảm đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được nữa. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3]. Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận có một con chung là Nguyễn Huy H - sinh ngày 24/01/2019, hiện nay cháu đang ở với chị H.

Xét nguyện vọng của chị H, anh T thấy rằng, cháu H dưới 36 tháng tuổi, đang ở cùng mẹ ổn định và phát triển bình thường, mặt khác chị H đang ở độ tuổi lao động, sức khỏe tốt và có thu nhập ổn định hàng tháng khi đang làm việc ở các công ty. Nên giao cho chị H trực tiếp chăm nuôi con là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết chị H có yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, thấy là phù hợp vì anh T hiện có sức khỏe tốt, có việc làm ổn định nên buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 1.500.000đ kể từ nay đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản và công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên

không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T phải chịu án cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; các Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 13/7/2020 của UBND xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp cho chị Mai Thị H và anh Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Huy H - sinh ngày 24/01/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ nay đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Mai Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0006118 ngày 16/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị H đã nộp đủ. Anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con.

- **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã T. X., huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng